TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huấn và bà Nguyễn Thị Tiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

Người tiến hành tố tụng:

- Kiểm sát viên: Ông Hoàng Văn Nghĩa.

- Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Yến.

Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Ngần Tuấn Linh, ông Hà Văn Yên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 173/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vàng A Đ, sinh ngày 05/9/2003 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư

trú: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng A C (đã chết) và bà Mùa Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Vì Văn T, sinh ngày 03/12/1995 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn T (đã chết) và bà Vì Thị D; bị cáo có vợ là Vì Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vì Thị H, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Có mặt. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ ngày 04/5/2023, tổ công tác Công an xã Đông Sang làm nhiệm vụ tại bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Vì Văn T đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 26D1-219.74 phía sau chở Vàng A Đ. Qua kiểm tra phát hiện Vàng A Đ đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy, loại Methamphetamine và 300.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vàng A Đ và Vì Văn T khai nhận đó là gói đựng ma túy do T đưa tiền cho Đ đi mua mang về để T sử dụng, số tiền 300.000 đồng là tiền công T trả công cho Đ đi mua ma túy. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Vàng A Đ và Vì Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Vàng A Đ, Vì Văn T bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 04/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 07 viên nén màu hồng thu giữ của Vì Văn T và Vàng A Đ được 0,63 gam. Lấy 0,36 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu "T".

Tại Kết luận giám định số 936 ngày 05/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,63 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vàng A Đ và Vì Văn T khai nhận: Bản thân các bị cáo đều nghiện chất ma túy, có quen biết nhau và cùng đi làm thuê. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 04/5/2023, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26D1-219.74 của gia đình đi đến bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu để đón Vàng A Đ cùng đi làm thuê. Khi đến nơi gặp Đ đang đứng ở đường, T đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng bảo Đ đi mua cho T 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, số tiền còn lại trả công cho Đ 300.000 đồng, Đ nhận tiền và đi tìm mua ma túy, khi Đ đi đến khu vực sân bóng bản Co Sung thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 gói bên trong đựng hồng phiến với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy Đ cầm gói ma túy mang về chỗ T đang chờ và đưa cho T xem gói ma túy, T bảo Đ cầm cất giấu gói ma túy còn T điều khiển xe máy chở Đ đi ra trung tâm xã Đông Sang, khi T điều khiển xe máy chở Đ đi đến khu vực bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vàng A Đ như Đ khai nhận. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26D1-219.74, qua điều tra xác minh xác định là tài sản chung của vợ chồng Vì Văn T và Vì Thị H, hiện đang được tạm giữ tại cơ quan Công an huyện Mộc Châu chờ xử lý.

Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Vàng A Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Vì Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Vì Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng A Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng còn lại vụ Vàng A Đ và Vì Văn T Mua bán và Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/5/2023"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Test thử ma túy đối với Vì Văn T, ngày 04/5/2023. Kết quả: Dương tính"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Test thử ma túy đối với Vàng A Đ, ngày 04/5/2023. Kết quả: Dương tính".

Tuyên trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, BKS: 26D1-219.74, màu sơn: Trắng, đỏ, đen. Số khung RLCUG0610FY010521; Số máy G3P4E-010423, đã qua sử dụng cho chị Vì Thị H (vợ bị cáo Vì Văn T).

3. Các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Vàng A Đ và Vì Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy tổ

công tác Công an xã Đông Sang thu giữ của các bị cáo Vàng A Đ, Vì Văn T vào ngày 04/5/2023 có nguồn gốc do bị cáo Vàng A Đ mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 07 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng, mục đích mua hộ cho bị cáo Vì Văn T sử dụng, sau khi mua được ma túy bị cáo Đ được bị cáo T trả tiền công là 300.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Đông Sang lập vào hồi 02 giờ 20 phút ngày 04/5/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bản Kết luận giám định số 936 ngày 05/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,63 gam, loại Methamphetamine"*. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 04/5/2023, bị cáo Vì Văn T đã bỏ ra 500.000 đồng để nhờ Vàng A Đ đi mua hộ 200.000 đồng ma túy để sử dụng, còn lại 300.000 đồng dùng để trả công cho bị cáo Vàng A Đ. Bị cáo Vàng A Đ đã có hành vi mua bán trái phép 1,63 gam Methamphetamine cho Vì Văn T để thu lời bất chính số tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vàng A Đ đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vì Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo. Xét thấy đây là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng còn lại vụ Vàng A Đ và Vì Văn T Mua bán và Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/5/2023"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Test thử ma túy đối với Vì Văn T, ngày 04/5/2023. Kết quả: Dương tính"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Test thử ma túy đối với Vàng A Đ, ngày 04/5/2023. Kết quả: Dương tính". Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, BKS: 26D1-219.74, màu sơn: Trắng, đỏ, đen. Số khung RLCUG0610FY010521; Số máy G3P4E-010423, đã qua sử dụng. Xét là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Vì Văn T, việc bị cáo T dùng xe máy để đi mua ma túy chị H hoàn toàn không biết, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy đây là tài sản để phục vụ sinh

hoạt hàng ngày trong cuộc sống của gia đình bị cáo do đó cần tuyên trả cho chị Vì Thị H (vợ bị cáo Vì Văn T) là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vàng A Đ tại khu vực sân bóng bản Co Sung, xã Đông Sang. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vàng A Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Vàng A Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng còn lại vụ Vàng A Đ và Vì Văn T Mua bán và Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/5/2023"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Test thử ma túy đối với Vì Văn T, ngày 04/5/2023. Kết quả: Dương tính"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Test thử ma túy đối với Vàng A Đ, ngày 04/5/2023. Kết quả: Dương tính".

Tuyên trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, BKS: 26D1-219.74, màu sơn: Trắng, đỏ, đen. Số khung RLCUG0610FY010521; Số máy G3P4E-010423, đã qua sử dụng cho chị Vì Thị H (vợ bị cáo Vì Văn T).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A Đua, Vì Văn Tăm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh